

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 06/4/2022

V/v “T/c HĐDS vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng.

2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 134 đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1952. Địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 521 đường T, tổ 03, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2021, bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2021, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn C trình bày:

Ngày 30/3/2019, nguyên đơn là Bà Châu Thị H có cho bà Nguyễn T vay số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), hẹn từ 10 tháng 4 sẽ gửi cho bà H một tháng 3.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Sau đó, bà H nhiều lần yêu cầu bà T phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nhưng bà T trốn tránh không có thiện chí trả nợ. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà T phải trả tổng cộng là 127.000.000đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000đồng, nợ lãi từ ngày 10/4/2019 đến ngày khởi kiện là 27 tháng x 1%/tháng = 27.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: trước đây hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nên bà T mới hẹn trong giấy mượn tiền là từ 10 tháng 4 sẽ gửi cho bà H mỗi tháng là 3.000.000đồng. Tuy nhiên bà T không thực hiện trả lãi theo thỏa thuận. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn T phải trả cho nguyên đơn số tiền cụ thể như sau: tiền nợ gốc là 100.000.000đồng, tiền nợ lãi của 26 tháng 19 ngày (tính từ ngày 10/4/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện (29/6/2021) là: 100.000.000đồng x 10%/năm x 26 tháng 19 ngày = 22.105.673đồng. *Tổng cộng là 122.105.673đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm linh năm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng).*

Đối với bị đơn bà Nguyễn T: bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị H nhưng bà T vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn bà Nguyễn T việc tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng không đảm bảo.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Châu Thị H; buộc bà Nguyễn T phải trả cho bà Châu Thị H số tiền nợ gốc lẫn nợ lãi là: 122.105.673đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm linh năm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng).

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Châu Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn T có địa chỉ tại 521 đường T, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và nợ lãi theo quy định pháp luật. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2]. Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Châu Thị H là người khởi kiện nên tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Bà H có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn C nên ông C tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Bà Nguyễn T là người bị kiện nên tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

[3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn là Bà Châu Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn T phải trả cho Bà H số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và nợ lãi từ ngày 10/4/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện (29/6/2021) là: $100.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 26\text{ tháng} = 22.105.673\text{đồng}$.

Tổng cộng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 122.105.673đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm linh năm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng).

Xét thấy, tại bản gốc giấy mượn tiền đề ngày 30/3/2019 có chữ ký người mượn tiền là Nguyễn Thị Hồng, nội dung thể hiện bà Nguyễn T có mượn bà Châu Thị H số tiền 100.000.000đồng, hẹn từ 10 tháng 4 sẽ gửi cho Bà H một tháng 3.000.000đồng nợ lãi. Tuy nhiên, kể từ ngày vay đến nay bà T không trả bất kỳ khoản tiền nào cho Bà H mặc dù Bà H đã nhiều lần yêu cầu. Xét thỏa thuận mượn tiền giữa Bà Châu Thị H với bà Nguyễn T là hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, không có kỳ hạn và có lãi, được giao kết tự nguyện và hợp pháp nên phát sinh hiệu lực. Do bà T vi phạm thỏa thuận, không trả nợ theo thỏa thuận nên yêu cầu của Bà H là có căn cứ, được chấp nhận. Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Nguyễn T phải trả cho Bà Châu Thị H số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Về nợ lãi: Tại giấy mượn tiền ngày 30/3/2019 thể hiện: số tiền vay là 100.000.000đồng, hẹn từ ngày 10/4 mỗi tháng trả 3.000.000đồng, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thực chất số tiền mà bà T hẹn trả mỗi tháng là tiền lãi hai bên đã thỏa thuận (3%/tháng), tuy nhiên bà T chưa trả lãi theo cam kết. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/4/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện (29/6/2021) là: $100.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 26\text{ tháng} = 22.105.673\text{đồng}$.

Xét yếu cầu về nợ lãi là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị đơn bà Nguyễn T phải trả cho nguyên đơn là Bà Châu Thị H số tiền nợ lãi tổng cộng là: 22.105.673đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Nguyễn T phải trả cho bà Châu Thị H là: 122.105.673 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm linh năm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng).

[5]. Về án phí:

- Bà Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 6.105.284 đồng (Sáu triệu một trăm linh năm ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Nguyên đơn được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 3.175.000đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Châu Thị H.

Buộc bị đơn là bà Nguyễn T phải trả cho Bà Châu Thị H số tiền là: 122.105.673đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm linh năm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng). (Trong đó: nợ gốc là 100.000.000đồng, nợ lãi là 22.105.673đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 6.105.284 đồng (*Sáu triệu một trăm linh năm ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng*).

- Hoàn trả lại cho Bà Châu Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.175.000đồng (*Ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000208 ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà